

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày: 04/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Minh

2/ Bà Hồ Thị Kim Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXX-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 285A/8 khu vực 4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị S; Vợ: Nguyễn Thị L; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ ngày 13/10/2018, tạm giam ngày 22/10/2018. (Có mặt)

2. **Trần A**, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 110/3 khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan B và bà Trần T; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ ngày 13/10/2018, tạm giam ngày 22/10/2018. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần T**, sinh năm 1976

ĐKTT: 110/3 khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 13/10/2018, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Công an phường A, quận N tuần tra, khi đến trước hẻm 259 Trần V, phường A phát hiện Phạm Văn T điều khiển xe moto biển số 67H5-4659 chở Trần A có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, Trần A ném xuống đất 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu nên tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng, đưa T và A về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Trần A và Phạm Văn T khai nhận khoảng 02 giờ ngày 13/10/2018 cả hai rủ nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng với thỏa thuận, T bỏ ra 300.000đồng mua ma túy, A đưa lại cho T 01 điện thoại di động. Sau đó, T điều khiển xe moto biển số 67H5-4659 chở A đi từ nhà tại khu vực 4, phường A, quận N đến khu dân cư B, phường A, quận N để mua ma túy rồi chở A về thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 633/KL-PC09 ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần A là ma túy, khối lượng 0,1712gam, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng bán ma túy cho A do chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

Xe moto biển số 67H5-4659, T mua tại cửa hàng cầm đồ Hiếu nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Điện thoại di động Samsung màu đen do T mượn của bà Thái Thị H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSNK ngày 03/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Trần A về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để kết tội các bị cáo; xử phạt các bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình, trở thành công dân tốt trong lời nói sau cùng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày không biết việc A lấy điện thoại của mình liên lạc với T để rủ đi mua ma túy nên xin được nhận lại điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T và Trần A thừa nhận vào khoảng 02 giờ ngày 13/10/2018 rủ nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng nên T điều khiển xe moto biển số 67H5-4659 chở A đi từ nhà tại khu vực 4, phường A, quận N đến khu dân cư B, phường A, quận N để mua ma túy, trên đường về thì bị lực lượng chức năng phát hiện, kiểm tra, bắt giữ. Tại bản kết luận giám định số 633/KL-PC09 ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần A là ma túy, khối lượng 0,1712gam, loại Methamphetamine.

Lời thừa nhận của các bị cáo sau khi mua ma túy vận chuyển về nhà với mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được các bị cáo vận chuyển ma túy về để bán lại hoặc để tàng trữ. Lời khai này phù hợp với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn đối với đời sống xã hội, làm suy giảm sức lao động, sản xuất trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người sử dụng. Đây là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Nhà nước nghiêm cấm mọi việc tàng trữ, vận chuyển và mua bán, ... các chất ma túy, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp thực hiện nên phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Xét thấy, các bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Samsung màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ do bị cáo T mượn của bà Thái Thị H nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H là phù hợp.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen: là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh: là của bà Trần T, bà T không biết bị cáo A lấy để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bà T.

- 01 gói nilon chứa tinh thể không màu được niêm phong số 633/KL-PC09 ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là ma túy – vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe moto hai bánh kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 67H5-4659: bị cáo T khai mua tại dịch vụ cầm đồ Hiếu do ông Châu Anh K trực tiếp đứng ra giao dịch; ông K khai mua của một người đàn ông không nhớ tên, địa chỉ trước đó khoảng 3 năm, không nhớ có làm giấy tờ hay không. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ xe là Nguyễn Thị V nhưng bà V đã chuyển khẩu đi nơi khác, không có mặt tại địa phương theo giấy đăng ký xe nên đã gửi thông báo tìm chủ sở hữu ngày 26/11/2018 nhưng chưa đủ thời gian theo quy định. Do đó, giao lại xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều giải quyết theo khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố:* Các bị cáo **Phạm Văn T, Trần A** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/10/2018).

+ Bị cáo Trần A 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/10/2018).

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự.

+ Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho bà Thái Thị Hận 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nilon chứa tinh thể không màu được niêm phong số 633/KL-PC09 ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ.

+ Trả lại cho bị cáo Trần A 01 điện thoại Nokia RM-1134 màu đen, số imei 357284081204355.

+ Trả lại cho bà Trần T 01 điện thoại Nokia TA-1010 màu xanh, số imei 353423093701636.

+ Giao lại cho Cơ quan điều tra – Công an quận Ninh Kiều 01 xe moto hai bánh kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 67H5-4659, không dán nhãn, lốc máy Lifan - số máy 10234293, không rõ số khung (đã qua sử dụng) để giải quyết theo quy định.

- Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Phạm Văn T, Trần A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Đã ký

Nguyễn Thị Thúy Mai

Nơi nhận:**tòa**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Trang Thư